

Số: /BC-BCĐ

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021**

Thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) năm 2021 trên địa bàn huyện; Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 huyện Triệu Sơn (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo huyện) báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021, cụ thể như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Huyện Triệu Sơn nằm ở phía Tây Nam tỉnh Thanh Hóa, thuộc châu thổ sông Mã - sông Chu; trung tâm huyện cách Thành phố Thanh Hóa 20 km về phía Tây theo Quốc lộ 47. Có tọa độ địa lý 19<sup>0</sup>52" đến 20<sup>0</sup>02" vĩ độ Bắc; 105<sup>0</sup>24" đến 105<sup>0</sup>42" Kinh độ Đông. Vị trí tiếp giáp: Phía Đông giáp huyện Đông Sơn; phía Tây giáp huyện Thọ Xuân và Thường Xuân; phía Nam giáp huyện Như Thanh và Nông Cống; phía Bắc giáp Thiệu Hoá và Thọ Xuân.

Huyện có tổng diện tích tự nhiên 29.004,50 ha, trong đó diện tích có rừng 4.521,83 ha, gồm: Diện tích rừng sản xuất 3.280,98 ha; diện tích rừng phòng hộ 1.240,85 ha; diện tích rừng tự nhiên 988,09 ha; diện tích rừng trồng 3.533,74 ha (diện tích rừng trồng đã thành rừng 2.402,77 ha, diện tích rừng trồng chưa thành rừng 1.130,97 ha). Tỷ lệ độ che phủ rừng 11,6% (theo Quyết định 678/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt, công bố hiện trạng rừng tỉnh Thanh Hóa năm 2020). Huyện Triệu Sơn nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng phía Đông và Đông Bắc với vùng núi phía Tây và Tây Nam, có địa hình bán sơn địa, bề mặt lãnh thổ có địa hình khá phức tạp, có độ nghiêng từ Tây Nam xuống Đông Bắc, chia thành hai vùng địa hình tự nhiên:

- Vùng núi gồm 3 xã (Bình Sơn, Thọ Bình, Thọ Sơn) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; có diện tích tự nhiên 4.646,21 ha, chiếm 16,02% diện tích tự nhiên toàn huyện, có độ cao trung bình 70 - 80m so với trung bình mặt nước biển.

- Vùng đồng bằng (gồm: Thị trấn Triệu Sơn, Thị trấn Nưa và 29 xã còn lại của huyện) có diện tích tự nhiên 24.317,98 ha, chiếm 83,98% diện tích toàn huyện. Trong vùng có xã Vân Sơn, Thái Hòa, Thị trấn Nưa có địa hình của vùng đồi núi với đỉnh núi Nưa cao 537m; là khu vực có diện tích rừng phòng hộ 1.240,85 ha với diện tích được giao khoán 1.223,3 ha được giao khoán cho 131 hộ gia đình bảo vệ.

Dãy núi Nưa cùng với dãy núi Ó (núi đá) ở xã Đồng Thắng tạo thành vòng cung ở phía Nam và Tây Nam của huyện.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

#### **1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành ở huyện:**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch hành động số 47/KH-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW.

- UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR như:

+ Kế hoạch 4754/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện về bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, đấu tranh chống buôn lậu lâm sản trước, trong và sau tết Nguyên đán Tân Sửu 2021.

+ Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm 2020 trên địa bàn huyện.

+ Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2025.

+ Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng số 589/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND huyện.

+ Công văn số 1218/UBND-NN ngày 03/3/2021 của UBND huyện về việc tăng cường thực hiện các biện pháp PCCCR năm 2021.

+ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo huyện.

+ Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025.

+ Quyết định số 882/QĐ-BCĐ ngày 11/3/2021 của Ban Chỉ đạo huyện về việc phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho các thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

+ Thông báo số 1412/TB-BCĐ ngày 11/3/2021 của Ban Chỉ đạo huyện về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo huyện.

+ Phương án số 1510/PA-UBND ngày 16/3/2021 của UBND huyện về tác chiến chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ huyện, giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch số 2036/KH-BCĐ ngày 06/4/2021 của Ban Chỉ đạo huyện về việc kiểm tra công tác PCCCR năm 2021.

+ Công văn số 2638/UBND-NN ngày 14/5/2021 của UBND huyện về việc ngăn chặn, xử lý tình trạng khai thác, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái pháp luật cây cảnh, cây bóng mát từ rừng tự nhiên.

+ Thông báo số 2743/TB-BCĐ ngày 20/5/2021 của Ban Chỉ đạo huyện về cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn huyện.

+ Thông báo số 3354/TB-BCĐ ngày 24/6/2021 của Ban Chỉ đạo huyện về lịch trực chỉ huy chữa cháy rừng kèm theo danh sách phân công trực chỉ huy chữa cháy rừng.

## 1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành ở các xã, thị trấn:

- Hạt kiểm lâm Nông Công đã đôn đốc Kiểm lâm viên làm việc tại địa bàn các xã, thị trấn tham mưu cho UBND các xã, thị trấn có rừng kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo xã) với các thành viên là trưởng các ngành, đoàn thể trong xã và trưởng các thôn có rừng. Ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn xã, thị trấn theo chỉ đạo của cấp trên.

- Căn cứ tình hình thực tế, Kiểm lâm viên đã tham mưu cho UBND các xã, thị trấn có rừng xây dựng kế hoạch triển khai công tác PCCCR tại địa bàn xã, thị trấn; phân công trực chỉ huy PCCCR cho các thành viên Ban Chỉ đạo xã trọng điểm trong công tác PCCCR. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo xã chỉ đạo các thôn có rừng kiện toàn các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, PCCCR.

## 2. Về tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác PCCCR

Xác định công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR là nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn huyện, UBND huyện, Ban Chỉ đạo huyện đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn phối hợp cùng Hạt Kiểm lâm Nông Công thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch liên tịch của các Ban xây dựng Đảng, Mặt trận tổ quốc, Đoàn Thanh niên với Chi cục kiểm lâm Thanh Hóa về phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR; Ban Dân vận Huyện ủy đã phối hợp với UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình phối hợp công tác dân vận với các ngành và lực lượng vũ trang; chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn triển khai đồng bộ, với nhiều hình thức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân.

- Chỉ đạo Kiểm lâm viên làm việc tại các xã trọng điểm báo cáo cấp ủy, tham mưu cho Chủ tịch UBND xã, thị trấn chỉ đạo ngành, Ban quản lý các thôn phối hợp với khối dân vận, Mặt trận tổ quốc, Đoàn Thanh niên xây dựng kế hoạch, kiện toàn lại các Tổ tuyên truyền bảo vệ rừng, PCCCR ở cấp thôn và triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện phối hợp với Hạt Kiểm lâm Nông Công tổ chức biên soạn nội dung, phát tin tuyên

truyền và bản tin cảnh báo cháy rừng và làm tốt công tác tuyên truyền bảo vệ rừng, PCCC.

### **3. Công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCC**

#### **3.1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:**

- Toàn huyện có 16 xã, thị trấn có rừng (Bình Sơn, Thọ Bình, Thọ Sơn, Triệu Thành, Hợp Thành, Hợp Tiến, Hợp Lý, Hợp Thắng, Thọ Tiến, Thọ Tân, Minh Sơn, Dân Lực, Thọ Cường, Vân Sơn, Thái Hòa, Thị trấn Nưa); do thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, trên địa bàn huyện không có tình trạng phá rừng, khai thác rừng, xâm lấn rừng trái phép; quản lý, bảo vệ tốt 988,09 ha rừng tự nhiên và 3.533,74 ha rừng trồng.

- Đối với diện tích 1.240,85 ha rừng phòng hộ được phân bố ở 03 xã, thị trấn (Vân Sơn 334,7 ha, Thái Hòa 337,1 ha, Thị trấn Nưa 551,5 ha), hàng năm Ban quản lý Dự án bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ huyện đều rà soát, giao khoán cho 113 hộ gia đình tại 03 xã, thị trấn (Vân Sơn 63 hộ, Thái Hòa 40 hộ, Thị trấn Nưa 28 hộ). Do làm tốt công tác khoán, bảo vệ rừng nên 6 tháng đầu năm 2021 toàn bộ diện tích rừng phòng hộ được bảo vệ, không để xảy ra cháy rừng, phá rừng trái pháp luật, an ninh rừng được giữ vững.

- Đối với diện tích 3.280,98 ha rừng sản xuất được phân bố trên địa bàn 16 xã, thị trấn đều được giao cho các hộ gia đình, cá nhân quản lý, trồng rừng để phát triển kinh tế. Trong những năm qua và 6 tháng đầu năm 2021 do làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, toàn bộ diện tích rừng sản xuất đều được bảo vệ và phát huy được vai trò sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân, an ninh rừng được đảm bảo.

#### **3.2. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:**

- Toàn huyện có 6 xã, thị trấn thuộc khu vực trọng điểm về cháy rừng (Bình Sơn, Thọ Bình, Thọ Sơn, Vân Sơn, Thái Hòa và Thị trấn Nưa) với diện tích 917,78 ha (trong đó có 608,21 ha diện tích rừng trạng thái là nửa tếp, cây bụi thứ sinh thuộc dãy núi Nưa, còn lại là rừng trồng, keo, bạch đàn) có nguy cơ xảy ra cháy cao, do diện tích rừng liền vùng lớn, thảm thực bì dưới tán dày, khô nỏ dễ cháy khi gặp lửa. Toàn bộ diện tích rừng phòng hộ thuộc khu vực trọng điểm về cháy rừng đều được giao khoán bảo vệ cho các hộ gia đình sống gần khu vực rừng phòng hộ; đối với diện tích rừng sản xuất được giao cho các hộ gia đình quản lý, sử dụng và phát triển kinh tế theo đúng chức năng.

- Do không phải là huyện trọng điểm về cháy rừng tuy nhiên nguy cơ cháy rừng vẫn tiềm ẩn và có thể để lại hậu quả lớn khi có cháy rừng xảy ra. Các nguyên nhân chính thường xảy ra cháy rừng trên địa bàn huyện như:

+ Đối với khu vực rừng phòng hộ thuộc dãy núi Nưa gồm: Thị trấn Nưa, xã Thái Hòa, xã Vân Sơn. Nguyên nhân gây ra cháy rừng chủ yếu là do vào mùa lễ hội, nhân dân và du khách thập phương tập trung đến để tham quan, du lịch, văn cảnh Đền Nưa - Am Tiên, trong quá trình sinh hoạt cũng như thắp hương đã bất cẩn để lửa bén vào rừng, các cháu học sinh, trẻ em đi chăn thả trâu, bò thường nghịch ném lửa vào rừng gây cháy rừng. Các nhóm thanh niên vào những ngày hè

oi nóng thường vào các khu vực khe suối thuộc chân dãy núi Nưa để Picnic, cắm trại, sử dụng lửa bất cẩn để lửa cháy lan vào rừng.

+ Khu vực các xã còn lại (Xã Bình Sơn, Thọ Bình, Thọ Sơn, Triệu Thành, Hợp Tiến, Hợp Thắng, Hợp Lý, Hợp Thành, Thọ Tiến, Thọ Tân, Minh Sơn, Dân Lực, Thọ Cường), nguyên nhân gây cháy là do nhân dân trong quá trình sinh hoạt sử dụng lửa bất cẩn tại khu vực gần rừng, do tự ý đốt thực bì rừng vào những ngày nắng nóng, nguy cơ xảy ra cháy rừng cao để trồng rừng; đốt thực bì rừng nhưng không thực hiện đúng các quy định về PCCCR nên để lửa cháy lan vào rừng. Ngoài ra còn có nguyên nhân các đối tượng lợi dụng đốt rừng, thay đổi hiện trạng rừng nhằm mục đích lấy đất, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

Để thực hiện có hiệu quả công tác PCCCR trên địa bàn huyện, ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo các xã, thị trấn và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan thực hiện tốt công tác PCCCR. Kết quả rà soát, thống kê các loại phương tiện, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ PCCCR trên địa bàn huyện, cụ thể:

*- Về phương tiện:*

+ Xe ô tô các loại của huyện và của các đơn vị trong huyện có thể điều động gồm 08 chiếc; các xã, thị trấn có rừng có thể điều động 16 xe.

+ Xe cứu thương và y tế: Gồm 01 xe có đủ cơ sở thuốc cứu thương của bệnh viện huyện.

*- Công cụ, dụng cụ chữa cháy rừng:* Dụng cụ PCCCR Hạt Kiểm lâm Nông Công cấp cho các xã, thị trấn: Dao phát 500 con (đã cấp cho các xã, thị trấn); Bình toong đựng nước 100 cái (đã cấp cho các xã, thị trấn); Đèn pin 100 cái (đã cấp cho các xã, thị trấn); Cưa đơn 10 cái; Cưa xăng 07 cái; Ống nhôm 01 cái; Máy thổi gió 03 cái; Máy cắt thực bì 04 cái; Máy định vị GPS 04 cái; Loa cầm tay 01 cái. Phương tiện, dụng cụ của thôn: Gồm các loại dụng cụ thô sơ của các hộ gia đình như: dao, cuốc, xẻng, can nhựa, xô, chậu...

*- Về số vụ cháy thực bì rừng 6 tháng đầu năm 2021:*

Công tác PCCCR ngay từ đầu năm đã được quan tâm và triển khai thực hiện một cách quyết liệt và đồng bộ từ huyện đến xã, tuy nhiên 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn huyện đã xảy ra 02 vụ cháy thực bì rừng với tổng diện tích bị cháy 2,1 ha tại 02 xã (Hợp Thắng và Thọ Tiến), cụ thể:

+ Ngày 24/02/2021 cháy thực bì rừng tại khu vực đồi Đông Lở thuộc thôn Liên Châu, xã Hợp Thắng với diện tích thực bì rừng bị cháy 0,9 ha; hiện trạng khu vực cháy tại rừng trồng keo 2 năm tuổi, thuộc lô 12,13, khoảnh 1, tiểu khu 15688.

+ Ngày 01/7/2021 cháy thực bì rừng tại thôn 6, xã Thọ Tiến (đọc tuyến đường Nghi Sơn - Sao Vàng) với diện tích thực bì rừng bị cháy 1,2 ha; hiện trạng khu vực cháy tại rừng trồng keo 2 năm tuổi, thuộc lô 18, khoảnh 231, tiểu khu 88.

### 3.3. Công tác phát triển rừng:

*a) Tình hình sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp:*

Trên địa bàn huyện có 83 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, trong đó: Có 02 Công ty sản xuất giống cây lâm nghiệp tại xã Hợp Tiến và xã Minh Sơn; 02 Hợp tác xã sản xuất giống cây lâm nghiệp tại xã Dân Lực và xã Minh Sơn; 79 hộ sản xuất giống cây lâm nghiệp tự do. Cụ thể:

- Diện tích sản xuất giống cây lâm nghiệp: 21,87 ha; loài cây sản xuất chủ yếu là Cây Keo lai.

- Số lượng cây giống lâm nghiệp sản xuất/năm: 58.657.940 cây.

- Nguồn gốc cây giống: Chủ yếu mua từ Công ty giống cây lâm nghiệp Thanh Hóa và Công ty giống cây lâm nghiệp Việt Nam. Một số ít các hộ gia đình thường gieo ươm cây giống lâm nghiệp từ nguồn giống (hạt, hom,...) xô bồ, không rõ nguồn gốc, kém chất lượng nên tỷ lệ sống của cây thấp, năng suất cây trồng không cao.

- Số lao động hoạt động sản xuất cây giống lâm nghiệp/năm: 361 lao động.

- Tổng doanh thu từ bán cây giống lâm nghiệp: 41.850.000.000 đồng/năm.

- Tổng thu nhập từ bán cây giống lâm nghiệp: 18.458.000.000 đồng/năm.

*b) Công tác trồng rừng, phát triển rừng trên địa bàn huyện:*

- Kết quả thực hiện “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Tân Sửu năm 2021 được tổ chức vào ngày 18/02/2021 (tức ngày 07 tháng Giêng âm lịch), đã trồng được 45.000 cây, trong đó:

- + Cây ăn quả: 5.000 cây (Bưởi, vú sữa, hồng xiêm, mít, ...).

- + Cây lâm nghiệp, bóng mát: 40.000 cây (Ban Tây Bắc, Lộc Vừng, Bồ Đề Sao đen, Lát hoa...).

- + Địa điểm thực hiện: Khuôn viên công sở, trường học, sân vận động, nhà văn hóa thôn, đường giao thông, vườn rừng, trang trại nông lâm kết hợp.

- Tiến độ trồng rừng năm 2021: Kế hoạch trồng rừng tập trung 150 ha, trong đó: Vụ Xuân đã trồng 100ha/kế hoạch 100 ha; Vụ thu kế hoạch trồng 50 ha.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt đạt được**

Nhìn chung công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, PCCCR 6 tháng đầu năm 2021 đã được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã quan tâm chỉ đạo sát sao, đã ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản chỉ đạo điều hành trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, PCCCR sát thực tế; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, PCCCR nhằm phấn đấu không để xảy ra cháy rừng, phát triển diện tích rừng hiện có, mang lại giá trị kinh tế cho người dân trên địa bàn huyện.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

2.1. Đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR:

- Các trang thiết bị, dụng cụ, máy móc phục vụ cho công tác PCCCR còn nhiều hạn chế. Kinh phí hỗ trợ cho người tham gia chữa cháy rừng và thực hiện công tác PCCCR chưa cao, chưa khích lệ được người dân trong công tác PCCCR, nguy cơ dẫn đến cháy rừng vẫn còn tiềm ẩn.

- Công tác PCCCR trên địa bàn chưa được nâng cao, chưa phát huy được hết hiệu quả trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR. Ban Chỉ đạo ở một số xã, thị trấn hoạt động chưa hiệu quả, chưa bám sát địa bàn (vẫn còn tình trạng cháy thực bì rừng trồng trên địa bàn nhưng chưa nắm bắt được thông tin và triển khai chữa cháy kịp thời).

- Việc điều tra, xử lý các vụ vi phạm về cháy thực bì rừng của các ngành chức năng chưa kịp thời, chưa xử lý triệt để các vụ vi phạm pháp luật trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR dẫn đến tình trạng cháy thực bì rừng vẫn còn tiếp diễn.

## 2.2. Đối với công tác phát triển rừng:

- Hiện tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn hoạt động chưa được kiểm soát tốt nên chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp đưa vào sản xuất chưa cao, chưa đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân.

- Chưa tìm ra được giống cây trồng đem lại năng suất, hiệu quả kinh tế cao cho người dân. Hiện tại gần như 100% diện tích rừng trồng trên địa bàn huyện đều trồng thuần loài cây keo.

## 3. Nguyên nhân

### 3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện dàn trải, không tập trung, một số diện tích đất rừng nằm trên khu vực núi đá, địa hình hiểm trở, hiện trạng chủ yếu là nửa tếp và cây tái sinh nên rất khó khăn trong việc PCCCR cũng như phát triển rừng trồng sản xuất.

- Do nguồn kinh phí đầu tư cho việc mua sắm trang thiết bị PCCCR còn hạn chế nên khi có cháy rừng xảy ra rất khó có thể ứng phó, chữa cháy kịp thời.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp trên địa bàn huyện còn manh mún, nhỏ lẻ chưa tập trung nên việc kiểm soát được chất lượng, nguồn gốc giống cây trồng lâm nghiệp đưa vào sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

### 3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Ban Chỉ đạo huyện, xã hoạt động chưa tích cực, các thành viên trong Ban Chỉ đạo chưa nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR.

- Nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, nhân dân tại một số xã, thị trấn còn hạn chế dẫn đến hiệu quả trong hoạt động phát triển rừng, bảo vệ rừng, PCCCR chưa cao.

- Các phòng, ngành chức năng chưa quan tâm trong việc nghiên cứu, tìm ra cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân; chưa tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh, mua bán giống cây lâm

nghiệp không có nguồn gốc, xuất xứ. Việc xử lý các vụ vi phạm trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR chưa triệt để.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho việc mua sắm các trang thiết bị, máy móc, công cụ, dụng cụ chữa cháy rừng còn hạn chế.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM**

1. Yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo huyện bám sát chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo huyện; Thông báo số 1412/TB-BCĐ ngày 11/3/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo huyện về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo huyện nêu cao tinh thần, trách nhiệm, bám sát địa bàn thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan tùy theo chức năng và nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong việc xử lý các vụ vi phạm về công tác bảo vệ rừng, PCCCR. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn các quy định của nhà nước trong công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp đồng thời kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở mua bán, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp không có nguồn gốc xuất xứ theo quy định.

3. Giao phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện khảo sát, đề xuất trồng thử nghiệm các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương để nhân rộng, thúc đẩy phát triển kinh tế cho người dân làm giàu từ nghề rừng.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện quan tâm hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện; phê duyệt kinh phí hỗ trợ mua sắm các trang thiết bị, máy móc, công cụ, dụng cụ phục vụ công tác PCCCR với tổng số tiền đề nghị xin cấp 476.100.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn) theo Phụ lục đính kèm.

Ban Chỉ đạo huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- TVHU, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Thành viên BCĐ huyện (t/h);
- BCĐ các xã, thị trấn (t/h);
- TT cơ quan, đơn vị liên quan.
- Lưu: VT; NN.

**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Lê Phú Quốc**



